

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 8 - 2017

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Huỳnh Phương Mai
2. Ông Lý Văn Sua

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Là thư ký Tòa án

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 533/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 563/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bảo Y, sinh năm 1987 (có mặt)

HKTT: ấp C, xã V, Tp C, tỉnh Cà Mau

Địa chỉ: Số 42, đường P, Khóm Q, Phường R, Tp C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Lý Thạch L, sinh năm 1989 (có mặt)

HKTT: ấp C, xã V, Tp C, tỉnh Cà Mau

Địa chỉ: Khu D9, đường D4, khu đô thị Đ, ấp B, xã V, Tp C, tỉnh Cà Mau

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh N (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Chị Nguyễn Thị Bảo C (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Chị Cao Bé H (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã V, Tp C, tỉnh Cà Mau.

- Bà Nguyễn Kim H1 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số C, đường K, khóm S, Phường 6 Tp C, tỉnh Cà Mau.

- Bà Lâm Thị K (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Anh Huỳnh Anh H2

(xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện I, tỉnh Cà Mau.

- Anh Huỳnh Chí H3

(xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 41, đường A, khóm X, Phường Y, Tp C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Lý Thạch L kết hôn với nhau vào năm 2009, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Chị Y và anh L đều cho rằng, trong quá trình chung sống, đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân nhau từ khoảng tháng 4 năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên chị Y yêu cầu được ly hôn với anh L, anh L đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Lý Bảo M, sinh ngày 16/10/2009, Lý Ngọc Minh G, sinh ngày 05/12/2011, hiện nay hai con đang sống chung với chị Y. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con, anh L cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh L đồng ý tiếp tục giao con cho chị Y trực tiếp nuôi, còn anh cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày có bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Y và anh L xác định không có.

Về nợ chung: Tại phiên tòa, chị Y và anh L đều xác định, nợ chung của vợ chồng gồm có: Nợ chị C số tiền 8.000.000đ, nợ anh H2 số tiền 60.000.000đ, nợ chị H số tiền 13.000.000đ, nợ bà H1 số tiền 50.000.000đ, nợ ông N số tiền 9.600.000đ, nợ anh H3 số tiền 4.000.000đ, nợ bà K số tiền 5.000.000đ. Khi ly hôn, mỗi người có trách nhiệm trả một nửa số nợ trên.

Tại bản tự khai ngày 13/7/2017 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh N thể hiện:

Từ năm 2014 đến khoảng tháng 3 năm 2017, ông cho vợ chồng L và Y mượn tiền nhiều lần, không tính lãi suất, không làm giấy tờ, đến nay tổng cộng cho mượn là 9.600.000đ. Nay Y và L ly hôn, ông không yêu cầu Y và L trả nợ trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Do bận công việc, ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2017 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Bảo C thể hiện:

Ngày 15/6/2015, vợ chồng anh L và chị Y có mượn của chị số tiền 8.000.000đ, không lãi suất, đến nay vẫn chưa trả. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để hai bên tự thỏa thuận, nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án dân sự khác. Do bận công việc nên chị yêu cầu được vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2017 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Cao Bé H thể hiện:

Ngày 01/02/2016, vợ chồng anh L có mượn của chị số tiền 13.000.000đ, không lãi suất, đến nay chưa trả. Chị yêu cầu, nợ của chị để chị tự thỏa thuận với L và Y, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu về sau có tranh chấp chị sẽ khởi kiện sau. Vì bận công việc nên chị yêu cầu Tòa án cho chị vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2017 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Kim H1 thể hiện:

Ngày 04/5/2016, vợ chồng L và Y có mượn của bà số tiền 50.000.000đ. Đây là số tiền vốn, không tính lãi suất, đến nay chưa trả. Bà yêu cầu, nợ để bà tự thỏa thuận với L và Y, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu về sau có tranh chấp bà sẽ khởi kiện trong vụ án dân sự khác. Vì bận công việc nên bà yêu cầu Tòa án cho bà vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử.

Tại bản tự khai ngày 28/7/2017 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Lâm Thị K thể hiện:

Bà có cho vợ chồng anh L và chị Y có mượn số tiền 5.000.000đ. Nay bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này L và Y không trả, bà sẽ khởi kiện vụ án dân sự khác. Do bận công việc nên bà yêu cầu Tòa án cho bà vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử.

Tại bản tự khai ngày 31/7/2017 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Huỳnh Anh H2 thể hiện:

Vào tháng 11 năm 2015, anh cho vợ chồng anh L mượn số tiền 60.000.000đ. Trong vụ án ly hôn giữa anh L và chị Y, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì bận công việc nên anh yêu cầu Tòa án cho anh vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử.

Tại bản tự khai ngày 03/8/2017 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Huỳnh Chí H3 thể hiện:

Ngày 26/8/2016, vợ chồng anh L chị Y có mượn của anh số tiền 4.000.000đ, không lãi suất, không làm biên nhận, đến nay chưa trả. Trong vụ án ly hôn này, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để tự thỏa thuận, nếu về sau có tranh chấp anh sẽ khởi kiện vụ án khác. Do bận công việc nên anh yêu cầu Tòa án cho anh vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do ông Nguyễn Thanh N, chị Nguyễn Thị Bảo C, chị Cao Bé H, bà Nguyễn Kim H1, bà Lâm Thị K, anh Huỳnh Anh H2 và anh Huỳnh Chí H3 có yêu cầu vắng mặt, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cân công khai chứng

cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại các Điều 207, 209 và khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[3] Về hôn nhân, chị Y và anh L kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau vào năm 2009 nên hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét thực tế cuộc sống vợ chồng giữa chị Y và anh L đã có mâu thuẫn với nhau không thể hàn gắn được, việc chị Y và anh L thuận tình ly hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Y và anh L có 02 con chung tên là Lý Bảo M, sinh ngày 16/10/2009 và Lý Ngọc Minh G, sinh ngày 05/12/2011, hiện nay hai con đang sống chung với chị Y. Khi ly hôn, chị Y và anh L đều thống nhất tiếp tục giao cả hai con cho chị Y trực tiếp nuôi, anh L cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày có bản án có hiệu lực pháp luật. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Anh L vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Y và anh L đều xác định không có.

Về nợ chung: Tại phiên tòa, chị Y và anh L đều xác định, nợ chung của vợ chồng gồm có: Nợ chị C số tiền 8.000.000đ, nợ anh H2 số tiền 60.000.000đ, nợ chị H số tiền 13.000.000đ, nợ bà H1 số tiền 50.000.000đ, nợ ông N số tiền 9.600.000đ, nợ anh H3 số tiền 4.000.000đ, nợ bà K số tiền 5.000.000đ, khi ly hôn, mỗi người có trách nhiệm trả một nửa số nợ trên. Nhưng do chị C, anh H2, chị H, bà H1, ông N, bà K và anh H3 không yêu cầu giải quyết nợ trong vụ án ly hôn này, khi nào có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[6] Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 147, 207, 209 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 56, 58, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Lý Thạch L thuận tình ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Anh Lý Thạch L giao 02 con chung tên là Lý Bảo M, sinh ngày 16/10/2009 và Lý Ngọc Minh G, sinh ngày 05/12/2011, hiện nay hai con đang sống chung với chị Y, cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi mỗi

con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày có bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh L vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án, anh L phải thanh toán xong khoản cấp dưỡng hàng tháng nêu trên, nếu không, còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Về tài sản chung: không có.

4/ Về nợ chung: không đề cập xem xét.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị Y phải chịu. Chị Y đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0003372 vào ngày 06/7/2017, được đối trừ, chị Y đã nộp đủ.

Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Y và anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N, chị C, chị H, bà H1, bà K, anh H2 và anh H3 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp C;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Kim Oanh

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

Lý Văn Sua

Lê Thị Kim Oanh

Hồ Huỳnh Phương Mai

